TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: **17**/2019/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ***Ông Quản Văn Tiến***.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quậnĐống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mờ phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 96/2019/TLST-DS ngày 19/6/2019 về việc: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; theo Quyết định mở phiên họp số 27/2019/QĐST-DS ngày 04/7/2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng** (sau đây viết tắt là VPBank); Địa chỉ: Số 89 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Tuấn Anh, ông Hà Anh Tú, bà Lý Hương Linh.

- Anh **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1980; Địa chỉ:Số 10 ngõ 43 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ; biên bản hoà giải thành ngày 11/6/2019, nội dung vụ án như sau:

VPBank và ông Nguyễn Duy H đã ký Hợp đồng tín dụng số 2400072 ngày 19/12/2014. Theo hợp đồng, các bên thống nhất: VPBank cho ông Nguyễn Duy H vay số tiền 180.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua sắm dụng cụ gia đình; Thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày 19/12/2014.

Sau khi hoàn tất hồ sơ, VPBank đã giải ngân tổng số tiền 180.000.000đồng cho ông Hùng, ông Hùng đã nhận số tiền trên theo các khế ước cụ thể sau:

- Khế ước nhận nợ số 2400072/L2 ngày 20/12/2014: hạn mức tín dụng là 90.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất vay: 24%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

- Khế ước nhận nợ số 2400072/L1 ngày 19/12/2014: hạn mức tín dụng là 90.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất vay: 24%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

VPBank và ông Hùng thống nhất xác nhận: tính đến ngày 15/05/2019 ông Nguyễn Duy H nợ VPBanhk theo Hợp đồng tín dụng số 2400072 ngày 19/12/2014 tổng cộng số tiền 202.737.683 đồng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 2400072 ngày 19/12/2014	**Dư nợ**		
	Nợ gốc (đồng)	**Nợ lãi (đồng)**	**Tổng (đồng)**
Khế ước nhận nợ số 2400072/L2 ngày 20/12/2014	57.149.412	53.328.065	110.477.477
Khế ước nhận nợ số 2400072/L1 ngày 19/12/2014	44.187.063	48.073.143	92.260.206
		Tổng cộng:	**202.737.683**

2. Ông Nguyễn Duy H và ông Hà Anh Tú - người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, như sau:

Ông Nguyễn Duy H xác nhận trả số tiền 202.737.683 đồng (hai trăm lẻ hai triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng) và khoản lãi phát sinh tính từ ngày 16/5/2019 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất ngày 29/07/2019 thanh toán 10.000.000 đồng.

- Chậm nhất ngày 29/08/2019 thanh toán 10.000.000 đồng.

- Chậm nhất ngày 29/09/2019 thanh toán 182.737.683 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 16/05/2019 cho đến khi trả hết khoản nợ trên theo Hợp đồng tín dụng số 2400072 ngày 19/12/2014, Khế ước nhận nợ số 2400072/L2 ngày 20/12/2014 và Khế ước nhận nợ số 2400072/L1 ngày 19/12/2014.

Khi ông Nguyễn Duy H tiến hành thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng trừ vào khoản nợ gốc trước.Trường hợp ông Hùng vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ khoản nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

[1]. Ngày 11/6/2019 tại Trung tâm hoà giải, đối thoại quận Đống Đa, VPBank, ông Nguyễn Duy H đã thống nhất thoả thuận và yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2]. Xét thấy:

Hợp đồng tín dụng; các khế ước nhận nợ ký giữa VPBank và ông Hùng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp pháp luật, phù hợp Luật các tổ chức tín dụng nên thỏa thuận trong hợp đồng phát sinh quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Thoả thuận giữa VPBank và ông Hùng là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 149;khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 370; 416; 417, 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, cụ thể như sau:

Xác nhận ông Nguyễn Duy H nợ và có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến hết ngày 15/5/2019 là 202.737.683 đồng (hai trăm linh hai triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng) và các khoản phát sinh liên quan tính từ ngày 16/05/2019 theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất ngày 29/07/2019 thanh toán 10.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 29/08/2019 thanh toán 10.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 29/09/2019 thanh toán 182.737.683 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 16/05/2019 cho đến khi trả hết khoản nợ trên theo Hợp đồng tín dụng số 2400072 ngày 19/12/2014 với Khế ước nhận nợ số 2400072/L2 ngày 20/12/2014 và Khế ước nhận nợ số 2400072/L1 ngày 19/12/2014.

Khi ông Nguyễn Duy H thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng sẽ ưu tiên thanh toán thu khoản nợ gốc trước.

Trường hợp ông Hùng vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ khoản nợ gốc và lãi.

Điều 2. Lệ phí: Ông Nguyễn Duy H chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0008798 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Quản Văn Tiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 32-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(4) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(5) và (15) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản ủy quyền ngày…. tháng….năm…..".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ ……là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tóm tắt nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(13) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(14) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan (nếu có) để ra quyết định.

(16) Ghi nội dung thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản hòa giải thành ngoài Tòa án.